

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 302 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III và định hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính quý III và định hướng nhiệm vụ CCHC trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch CCHC: Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025, tỉnh đã xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp¹.

Kế hoạch xác định 58 nhiệm vụ cụ thể, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời gắn với yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu². Đến nay, đã cơ bản hoàn thành khoảng 43/58 nhiệm vụ, đạt 74,14% kế hoạch đề ra.

b) Kết quả Chỉ số PAR Index, SIPAS năm 2025 và giải pháp cải thiện: Kết quả năm 2025, Chỉ số PAR Index của tỉnh đạt 87,24/100 điểm, xếp hạng 30/34 tỉnh, thành phố; Chỉ số SIPAS đạt 82,08/100%, xếp hạng 23/34 tỉnh, thành phố. Kết quả đánh giá, chấm điểm cho thấy các cấp, các ngành đã quan tâm tham mưu, triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, điểm số và thứ hạng Chỉ số PAR Index, SIPAS còn thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra.

¹ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi.

² Công văn số 2042/UBND-TTHC ngày 16/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026; Công văn số 3956/SNV-CCHCTN&VTLT ngày 18/8/2026 đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm CCHC 6 tháng cuối năm 2026.

Trên cơ sở kết quả được công bố, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phân tích kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR Index và SIPAS tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo³.

Mục tiêu trọng tâm là: (1) đối với Chỉ số PAR Index, duy trì các nội dung đạt điểm tối đa, cải thiện các nội dung chưa đạt hoặc chưa đạt tối đa; phần đầu điểm Chỉ số PAR Index năm 2026 tăng so với năm 2025 và đạt trên mức trung bình chung cả nước; (2) đối với Chỉ số SIPAS, tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, phần đầu điểm Chỉ số SIPAS năm 2026 tăng so với năm 2025 và đạt trên mức trung bình chung cả nước.

2. Về kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả CCHC; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo Sở Nội vụ đã xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, văn thư, lưu trữ, công tác thanh niên và bình đẳng giới; ban hành Quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra⁴.

Công tác kiểm tra tập trung vào việc kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, nhất là tại cấp xã trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Theo kế hoạch, trong năm 2026 sẽ tiến hành kiểm tra ít nhất 05 sở, ban, ngành và 22 xã, phường, đặc khu.

b) Đến nay, đã kiểm tra 17 xã, phường, đặc khu, gồm: Lý Sơn, Vạn Tường, Bình Sơn, Thọ Phong, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê, Tư Nghĩa, Mộ Cày, Ba Vinh, Ba Vì, Cà Đam, Sơn Hạ, Xốp, Đăk Pék, Dục Nông, Sa Loong và Kon Đào. Ngoài ra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ tại UBND Phường Trương Quang Trọng và UBND phường Cẩm Thành.

Qua theo dõi, 100% sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện hoặc đang triển khai tự kiểm tra theo thẩm quyền.

3. Về tuyên truyền CCHC

a) Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai

³ Báo cáo số 151/BC-SNV ngày 13/5/2026 báo cáo sơ bộ kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh về Cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo.

⁴ Quyết định số 4574/QĐ-SNV ngày 08/5/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên và bình đẳng giới năm 2026; Quyết định số 6245/QĐ-SNV ngày 03/6/2026 về việc kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC; văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên và bình đẳng giới năm 2026.

thực hiện⁵. Nội dung tuyên truyền tập trung vào tình hình, kết quả CCHC nổi bật của Trung ương và của tỉnh; các chương trình, kế hoạch, đề án về CCHC; những nỗ lực, giải pháp của chính quyền các cấp trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; qua đó góp phần nâng cao đời sống xã hội, duy trì và phát huy những kết quả đạt được trong công tác CCHC của tỉnh.

b) Hình thức tuyên truyền

Bên cạnh các hình thức tuyên truyền truyền thống, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, như: sử dụng mạng xã hội; nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; lồng ghép nội dung CCHC tại các hội nghị và các hoạt động có liên quan.

c) Kết quả tuyên truyền

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi đã xây dựng, thực hiện các bản tin chuyên đề gồm: “*Bản tin PAR INDEX*”, “*Bản tin PCI*” và các chuyên mục “*CCHC*”, “*Chính quyền số*”, “*Quảng Ngãi nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh*”. Đồng thời, đơn vị đã sản xuất, phát sóng và đăng tải trên các loại hình báo chí gồm phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử và các nền tảng mạng xã hội gần 450 tin, bài, ảnh, phóng sự, phản ánh về công tác CCHC; kết quả giải quyết thủ tục hành chính; việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Đặc biệt, chỉ đạo Sở Nội vụ đã tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác CCHC với khoảng 600 cán bộ, công chức lãnh đạo, theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã tham dự; mở 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác CCHC với 107 người tham dự, qua đó cập nhật kiến thức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã thực hiện tốt hơn công tác CCHC trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Công tác thẩm định văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, bảo đảm chất lượng, tập trung vào các nội dung: sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật; sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính, nhân lực; phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản.

⁵ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/3/2026.

Trong kỳ báo cáo, đã thẩm định 53 lượt dự thảo văn bản quy phạm (16 Nghị quyết, 35 Quyết định của UBND tỉnh, 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh); kết quả, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành 43 văn bản QPPL (13 Nghị quyết và 30 Quyết định). Thực hiện góp ý 22 lượt văn bản Trung ương (10 Luật, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 05 Nghị định, 03 Thông tư, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Đồng thời, đã trình HĐND tỉnh thông qua 03 Nghị quyết QPPL nhằm triển khai công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị⁶.

- Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 về Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 370-KH/TU ngày 29/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn tỉnh (gồm sơ kết 01 năm và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026).

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện⁷. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản gửi Danh mục văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 đến Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu để chỉ đạo nghiên cứu, tham khảo và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của cơ quan, địa phương mình phục vụ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành năm 2026⁸. Ban hành Phương án số 830/STP-PA ngày 10/9/2026 điều tra, khảo sát tình hình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác chính sách đối với quân đội, hậu phương quân đội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn thành kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật tại 03 đơn vị (UBND xã Bờ Y và UBND phường Sa Huỳnh, xã Vạn Tường); đã ban hành kết luận kiểm tra tại 02 đơn vị⁹.

- Hoàn thành báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013, Luật Thanh tra và Luật Đất đai cùng các văn bản quy định chi tiết, qua đó tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát

⁶ (1) Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 Quy định định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh; tổng mức chi trong xây dựng quyết định QPPL của Chủ tịch UBND tỉnh; (2) Nghị quyết số 42/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; (3) Nghị quyết số 71/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của HĐND tỉnh Quy định định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh; tổng mức chi trong xây dựng quyết định QPPL của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁷ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/01/2026.

⁸ Công văn số 1545/STP-XD&TCTHPL ngày 09/6/2026.

⁹ Kết luận số 13/KL-STP ngày 30/6/2026 và Kết luận số 22/KL-STP ngày 19/8/2026.

sinh trong thực tiễn đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

- Công tác PBGDPL tiếp tục được đổi mới hình thức tuyên truyền, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc biên soạn, giới thiệu Bản tin Tư pháp điện tử số 2 và tập “*Thông tin văn bản, chính sách pháp luật Quý III/2026*”.

- Tổ chức 07 lớp tập huấn cho hơn 650 là đại diện HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN và các tổ chức thành viên Mặt trận; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND, người làm công tác PBGDPL; tuyên truyền viên pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở nhằm nâng cao kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở về kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật về biển, hải đảo, pháp luật về trật tự an toàn giao thông, Luật Tiếp cận thông tin và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan, từ đó nâng cao hiểu biết pháp luật, văn hóa ứng xử, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong Nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn giao thông, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 01 Hội nghị trực tiếp tại trụ sở Sở Tư pháp kết hợp với trực tuyến tại điểm cầu của các đơn vị cấp xã thông qua Phần mềm Zoom nhằm nâng cao năng lực, kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cách thức xây dựng nội dung đào tạo, giáo dục trực tuyến về PBGDPL; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL; sản xuất nội dung số trong PBGDPL, thực hành về chuyển đổi số trong PBGDPL.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

- *Về kiểm tra văn bản QPPL*: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống văn bản QPPL năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được tập trung thực hiện, nhất là theo dõi việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL. Thành lập 05 đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra văn bản tại phường Đức Phổ, xã Đăk Rơ Wa, đặc khu Lý Sơn, xã Minh Long và xã Trà Bồng; qua kiểm tra đã kiến nghị xử lý 12 quyết định do UBND các xã ban hành. Tổ chức thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 35 quyết định được ban hành dưới hình thức văn bản QPPL của các xã, phường, đặc khu gửi đến sau khi ban hành.

- *Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*: Thực hiện báo cáo Bộ Tư pháp tình hình xử lý các văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*lần 2*); báo cáo kết quả rà soát, cập nhật tình hình xử lý các văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo kết quả phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin về văn bản liên quan đến quản lý hòa giải viên lao động, giải quyết cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục và quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL liên quan

đến Luật Tiếp cận thông tin; báo cáo kết quả rà soát, lập Danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền; triển khai tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

- *Về công tác tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL*: Báo cáo Bộ Tư pháp sơ bộ tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh (lần 2)¹⁰; ban hành Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 07/9/2026 sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 3 Phần III Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở kết quả tổng rà soát văn bản QPPL, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến tổng rà soát, xử lý hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; kết quả các sở, ban, ngành trong tỉnh đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý 28 văn bản (01 nghị quyết; 27 quyết định); còn lại chưa xử lý 63 văn bản (10 nghị quyết; 53 quyết định).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ về phân cấp, ủy quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và điều kiện kinh doanh tại nhiều văn bản, gồm: Công văn số 8148/UBND-TTHC ngày 17/8/2026; Công văn số 9019/UBND-TTHC ngày 03/9/2026 và Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 11/9/2026.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/01/2026 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC và 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024; đồng thời rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai; cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở kết nối, tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã được số hóa; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có thời hạn giải quyết dưới 10 ngày làm việc.

- Đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã phân cấp, ủy quyền 220 TTHC cho các sở (*Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) thực hiện.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt việc cắt giảm thời gian giải quyết đối với 16 TTHC, gồm:

¹⁰ Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 06/7/2026 và Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 31/7/2026.

+ 13 TTHC theo cơ chế “luồng xanh”, “luồng ưu tiên” liên quan đến các dự án nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, tỷ lệ rút ngắn thời gian đạt 52,54% so với thời gian quy định của Trung ương;

+ 03 TTHC trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỷ lệ rút ngắn thời gian đạt 50% so với thời gian quy định của Trung ương.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành khoảng 71 quyết định công bố TTHC, Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC với tổng số 895 TTHC, Danh mục TTHC được công bố, trong đó có 217 TTHC mới ban hành, 378 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 300 TTHC bị bãi bỏ. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 06 quyết định công bố Danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ban ngành.

- Tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh hiện là 2.094 TTHC, trong đó cấp tỉnh 1.674 TTHC và cấp xã 420 TTHC.

- Các TTHC sau khi được công bố đều được đăng tải, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã bằng mã QR, bảng, màn hình điện tử và bản giấy theo quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- *Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã duy trì hoạt động ổn định, liên tục, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tăng cường kết nối, hỗ trợ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; đồng thời nâng cao hiệu quả theo dõi, giám sát việc giải quyết hồ sơ TTHC.

- *Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:*

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được triển khai đồng bộ theo quy định; trong đó, tỷ lệ hồ sơ có đính kèm thành phần hồ sơ khi tiếp nhận trên địa bàn tỉnh trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt gần 100%; tỷ lệ hồ sơ có đính kèm kết quả giải quyết điện tử đạt 99,6%; tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 77,1%.

- *Tình hình và kết quả giải quyết TTHC:*

Từ ngày 01/01/2026, các Bộ, ngành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung. Hệ thống Điều phối giải quyết TTHC được triển khai nhằm kết nối, điều phối và tổng hợp thông tin, dữ liệu giải quyết TTHC giữa các hệ thống; hiện nay, Hệ thống Điều phối đang trong quá trình hoàn thiện, việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chưa được đầy đủ. Do đó, chỉ thống kê

số lượng hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; chưa bao gồm số lượng hồ sơ phát sinh và được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành. Cụ thể như sau:

+ Trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã tiếp nhận 170.842 hồ sơ; đã giải quyết 158.832 hồ sơ, trong đó 154.345 hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn, cụ thể:

++ Các sở, ban ngành: Tiếp nhận 17.912 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua 2.365 hồ sơ, tiếp nhận mới 15.547 hồ sơ; đã giải quyết 16.873 hồ sơ, trong đó 16.176 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, chiếm tỷ lệ 95,87%; 697 hồ sơ quá hạn, chiếm tỷ lệ 4,13%; đang giải quyết 860 hồ sơ.

++ Cấp xã: Tiếp nhận 152.930 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua 7.814 hồ sơ, tiếp nhận mới 145.116 hồ sơ; đã giải quyết 141.959 hồ sơ, trong đó 138.169 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, chiếm tỷ lệ 97,30%; 3.790 hồ sơ trễ hạn, chiếm tỷ lệ 2,70%; đang giải quyết 8.341 hồ sơ.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành tiếp nhận, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh để tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 627 hồ sơ; trong đó, đã giải quyết, trả kết quả 592 hồ sơ, đang giải quyết 35 hồ sơ.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích:

+ 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đều thực hiện đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; các hồ sơ TTHC tiếp nhận trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành thực hiện tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

+ Về dịch vụ công trực tuyến: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tiếp tục được duy trì. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại cấp tỉnh là 13.180 hồ sơ, đạt tỷ lệ 84,8%; cấp xã là 121.399 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,7%.

+ Về thanh toán trực tuyến: Việc thanh toán trực tuyến được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh, gắn với quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm, đẩy mạnh việc hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trực tuyến trong quá trình nộp hồ sơ, giải quyết TTHC, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện trong thực hiện nghĩa vụ tài chính. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có phát sinh thanh toán trực tuyến tại cấp tỉnh đạt 84,3%; cấp xã đạt 97,5%.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

Trong Quý III năm 2026, tỉnh đã tiếp nhận và xử lý khoảng 405 phản ánh, kiến nghị về TTHC trên địa bàn tỉnh; trong đó gồm: 14 phản ánh, kiến nghị của công dân qua đơn thư; hơn 89 phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng và khoảng hơn 130 phản ánh trực tiếp tại trụ sở làm việc của Trung tâm và 172 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị thuộc Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định. Đơn vị tiếp nhận cũng đã chủ động xử lý nhanh nhiều trường hợp thông qua đường dây nóng kết nối với người làm đầu mối kiểm soát TTHC, người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị để giải quyết ngay tại chỗ, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết phản ánh, kiến nghị cho công dân, tổ chức và hạn chế phát sinh đơn, thư phản ánh.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp tổ chức thực hiện công tác đánh giá qua nhiều hình thức linh hoạt như: Thiết bị Tablet tại quầy, Phiếu đánh giá giấy và tài khoản định danh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Qua tổng hợp dữ liệu, tỷ lệ đánh giá rất hài lòng và hài lòng tiếp tục duy trì ở mức gần 100%, có 49.555 phiếu đánh giá, trong đó 49.456 phiếu đánh giá “Rất hài lòng”, chiếm 99,8% và 99 phiếu đánh giá “Hài lòng”, chiếm 0,2%, cho thấy người dân, doanh nghiệp cơ bản hài lòng đối với chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*ĐVSNCL*)

- Đối với tổ chức bộ máy hành chính: Tập trung triển khai các nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính; xác định vị trí việc làm; phân cấp, phân quyền; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, cụ thể; (1) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp¹¹; (2) giải thể Ban An toàn giao thông; (3) Quy định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; (4) triển khai việc cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về Tổ chức bộ máy; (5) báo cáo số lượng nhiệm vụ theo Công văn số 5903/BNV-CQĐP ngày 10/6/2026 của Bộ Nội vụ; (6) tiếp tục đánh giá tính khả thi và hiệu quả của nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương; (7) triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Nội vụ, gồm Công văn số 4245/BNV-TCBC ngày 05/5/2026 và các văn bản liên quan; rà soát, khắc phục những chồng chéo, bất cập trong phân cấp, phân quyền; thống kê

¹¹ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND tỉnh.

nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

- Đối với đơn vị sự nghiệp: Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của nhiều đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời triển khai sắp xếp, tổ chức lại một số đơn vị theo yêu cầu của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, gồm: (1) Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 12/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum¹²; (2) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; (3) ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ hạ Thạch Nham tỉnh; (4) tham mưu UBND triển khai thực hiện Nghị định 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập; (5) triển khai thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; (6) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh; (7) triển khai Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ và Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; (8) ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 20 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ.

Nhìn chung, công tác rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; các cơ quan, địa phương đã rà soát, xây dựng Phương án tổng thể, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ngày 13/8/2026 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất phương án tổng thể¹³. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 14/8/2026 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương đã thực hiện sắp xếp từ 887 cơ sở giáo dục công lập

¹² Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 04/7/2026 của UBND tỉnh.

¹³ tại Thông báo Kết luận số 1053-KL/TU ngày 13/8/2026.

giảm còn 478 cơ sở giáo dục công lập, giảm 409 cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ giảm 46,11%.

c) Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 787-QĐ/TU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao biên chế khối chính quyền năm 2026; Quyết định số 833-QĐ/TU ngày 16/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc điều chỉnh giao biên chế viên chức khối chính quyền năm 2026, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; theo đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 Phân bổ 1.845 biên chế cán bộ, công chức năm 2026 cho các cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 về phân bổ 3.580 biên chế cán bộ, công chức năm 2026 cho chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 phân bổ 7.129 biên chế (*số lượng người làm việc*) hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh năm 2026; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 phân bổ 27.562 biên chế (*số lượng người làm việc*) hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các xã, phường, đặc khu năm 2026.

d) Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, bảo đảm rõ người, rõ việc, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc theo thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nhất là đối với cấp xã trong công tác quản lý cán bộ và quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 34 quyết định quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền trên các lĩnh vực: Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ.

- Việc triển khai phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và bảo đảm vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức, UBND tỉnh đã triển khai xây dựng vị trí việc làm đến các cơ quan, tổ chức hành chính, địa phương; đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt¹⁴, đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của 15/15 sở, ngành và 96/96 xã, phường, đặc khu theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*)

UBND tỉnh tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm công chức đối với 14 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2026.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi¹⁵. Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu cấp thẩm quyền một số nội dung về công tác cán bộ theo thẩm quyền; triển khai đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Quý trong năm 2026 theo các quy định hiện hành.

d) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức

Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, hòa chung với tinh thần của cả nước trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trong việc giải quyết những công việc, TTHC cho tổ chức, công dân. Qua theo dõi cho thấy tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã có những chuyển biến tích cực, có ý thức rõ hơn trách nhiệm phục vụ Nhân dân; tình trạng đi muộn, về sớm, sử dụng thời gian hành chính cho việc riêng từng bước được khắc phục. Đặc biệt, tinh thần “*làm hết việc chứ không hết giờ*” ngày càng lan tỏa, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và củng cố niềm tin của người dân.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2026, Công văn số 6832/BNV-CCVC ngày 21/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức theo Nghị định 171/2025/NĐ-CP và nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức của từng cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ đã kịp thời tham mưu

¹⁴ Công văn số 243/SNV-TCBM ngày 17/01/2026 của Sở Nội vụ.

¹⁵ Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi năm 2026¹⁶ (*thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Kết luận số 1018-KL/TU ngày 28/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); trong đó tập trung tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ mới, về các lĩnh vực quản lý nhà nước, về đổi mới sáng tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dành cho công chức cấp tỉnh và cấp xã và bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức 22 lớp bồi dưỡng cho hơn 1300 lượt cán bộ, công chức tham gia¹⁷.

- Về thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được triển khai và tham gia bồi dưỡng trực tuyến trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS) One Touch từ ngày 15/7/2026 đến ngày 20/08/2026; kết quả, đã có 50.199 học viên là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đăng ký tham gia và được cấp chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.

- Qua bồi dưỡng, tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản nắm vững quy định, quy trình công tác; năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là trong chuyển đổi số. Dự kiến đến cuối năm 2026 sẽ tổ chức xong các lớp bồi dưỡng còn lại theo kế hoạch đề ra.

- Về bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Đảng ủy UBND tỉnh đã

¹⁶ Trong đó bổ sung các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý liên quan trong một số lĩnh vực mà nguồn nhân lực chưa đáp ứng sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau: (1) Quản lý Nhà nước về đất đai ở cấp xã, trọng tâm là công tác định giá đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho Nhân dân; (2) Kiến thức, kỹ năng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị dành cho cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã, trong đó, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng xử lý trên môi trường số; (3) Quản lý Nhà nước về y tế, nhất là công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đã được phân và cấp về xã; (4) Công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, trật tự đô thị cho công chức cấp xã; (5) Quản lý Nhà nước về giáo dục; (6) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (7) Quản lý tài sản công; (8) Tiếng dân tộc thiểu số; (9) Công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ở cấp xã; (10) Công tác tuyên giáo, dân vận, dân tộc, tôn giáo.

¹⁷ 02 lớp bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc và trong chuyển đổi số cho 160 cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp xã.

02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, kế toán công cho hơn 100 công chức cấp xã.

02 lớp bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc cho 200 cán bộ, công chức.

02 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn về đấu thầu 100 cán bộ, công chức.

02 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn về CCHC cho 110 cán bộ, công chức.

02 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở, chuẩn mực, xử sự cán bộ, công chức cho 101 cán bộ, công chức.

02 lớp bồi dưỡng bình đẳng giới cho 100 cán bộ, công chức.

02 lớp bồi dưỡng nhận thức về đổi mới sáng tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong cơ quan nhà nước cho 150 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

02 lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho 150 học viên.

02 lớp bồi dưỡng kỹ năng về công tác thanh niên cho 100 học viên.

02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Trường Chính trị tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cho báo cáo viên và 25 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã với 1.979 đại biểu (dự kiến tổ chức từ tháng 10/2026).

- Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4521/UBND-NC ngày 20/5/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu. Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và đề xuất nhu cầu bồi dưỡng. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 18/6/2026 bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án.

Ngoài ra, thực hiện Thông báo số 615-TB/BTCTU ngày 31/7/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chủ trương đào tạo trình độ đại học văn bằng 2 công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2394-CV/ĐU ngày 03/8/2026 lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Phạm Văn Đồng và các cơ quan liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc tuyển sinh đối tượng đang là công chức, viên chức của tỉnh đào tạo văn bằng 2 công nghệ thông tin để bố trí vào vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nguồn Ngân sách nhà nước, cho khoảng 70 đến 80 học viên, phân đầu khai giảng lớp đầu tiên trong năm 2026.

g) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước

UBND tỉnh đang triển khai thực hiện Kết luận số 205-KL/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ; Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1370/BNV-CTL&BXH ngày 12/02/2026 của Bộ Nội vụ; chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn, phúc đáp về giải quyết chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ban hành Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 06/7/2026 về việc thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/ĐU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh trong đó chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, xác định các lĩnh vực, vị trí việc làm cần ưu tiên thu hút, tham mưu chính sách thu hút, hỗ trợ và công khai nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

a1) Về tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2026 ước đạt 26.683 tỷ đồng, đạt 78,8% dự toán năm, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa ước đạt 15.457 tỷ đồng, đạt 67,1% dự toán năm, tăng 5% so với cùng kỳ¹⁸; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 11.210 tỷ đồng, đạt 103,8% dự toán năm, tăng 14,6% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2026 ước đạt 20.607 tỷ đồng, đạt 69,7% dự toán năm, giảm 3,8% so với cùng kỳ.

a2) Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao là 8.017 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 5.862 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 2.155 tỷ đồng (Thủ tướng Chính phủ mới giao cho tỉnh 297 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện đầu tư xây dựng các trường biên giới). Sau khi thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 7.724 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách địa phương là 5.569 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 2.155 tỷ đồng.

- Đầu tư công tiếp tục được coi là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, trong đó việc tăng cường huy động nguồn lực và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công là giải pháp then chốt thúc đẩy tăng trưởng GRDP và hoàn thành các mục tiêu phát triển năm 2026. Ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 15/01/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; trong đó, cần tập trung khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; quyết tâm hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án kéo dài tiến độ qua nhiều năm; tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát. Tập trung giải ngân nhanh, giải ngân sớm, giải ngân hiệu quả các nguồn vốn ngay từ đầu năm.

- Đến ngày 10/9/2026 giải ngân toàn tỉnh khoảng 3.151 tỷ đồng, bằng 39,3% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 40,8% kế hoạch vốn sau khi thực hiện tiết kiệm 5% ngân sách địa phương.

a3) Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

- Đối với kiến nghị kiểm toán từ năm 2024 trở về trước:

+ Số kiến nghị tăng thu NSNN là 22 tỷ đồng, đã thực hiện 2.2 tỷ đồng, đạt 10%

¹⁸ Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 5.656 tỷ đồng, bằng 80,8% dự toán năm, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.245 tỷ đồng, bằng 37,4% dự toán năm và bằng 190,6% so với cùng kỳ năm trước; Các khoản thu còn lại ước đạt 8.556 tỷ đồng, bằng 67,2% dự toán năm và bằng 102,5% so với cùng kỳ năm trước.

+ Số kiến nghị về thu hồi, giảm chi thường xuyên NSNN là 246 tỷ đồng, đã thực hiện 203 tỷ đồng, đạt 83%

+ Số kiến nghị về thu hồi, giảm chi đầu tư NSNN là 470 tỷ đồng, đã thực hiện 455 tỷ đồng, đạt 97%

+ Số kiến nghị khác là 193 tỷ đồng, đã thực hiện 89 tỷ đồng, đạt 46%

Hiện nay, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 08/8/2026 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương thực hiện, giao Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

- Đối với kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2025, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7736/UBND-KTTH ngày 06/8/2026 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện kiến nghị kiểm toán giao Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn; theo đó, tổng số cơ sở nhà, đất được phê duyệt 4.688 cơ sở, gồm: Giữ lại tiếp tục sử dụng: 3.163 cơ sở (*cấp tỉnh: 460 cơ sở, cấp xã: 2.703 cơ sở*); chuyển giao nguyên trạng trạm y tế, bệnh xá, phòng khám đa khoa khu vực về UBND cấp xã quản lý: 274 cơ sở; tạm giữ, tiếp tục sử dụng: 05 cơ sở; điều chuyển cho các đơn vị tiếp tục sử dụng: 144 cơ sở (*cấp tỉnh: 37 cơ sở; cấp xã 107 cơ sở*).

- Tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư phải xử lý, khai thác: 1.102 cơ sở, cụ thể:

+ Đã điều chuyển tài sản theo phương án: 144/144 cơ sở (*cấp tỉnh 37 cơ sở; cấp xã 107 cơ sở*).

+ Tính thời điểm báo cáo, tổng cơ sở nhà, đất dôi dư đã được chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý là 1.102 cơ sở. Trong đó: Chuyển giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý: 10 cơ sở; chuyển giao cho UBND các xã, phường, đặc khu quản lý, xử lý: 1.092 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành việc xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng sau chuyển giao về địa phương: 594/1.102 cơ sở.

+ Số cơ sở đã hoàn thành việc xây dựng đơn giá cho thuê nhà, đất nhưng chưa có đối tượng thuê: 296/1.102 cơ sở.

+ Số cơ sở nhà, đất đã xây dựng phương án khai thác nhưng chưa được xử lý triệt để: 212/1.102 cơ sở.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các ĐVSNC

Triển khai quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan, UBND tỉnh đã phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời theo quy định. Ban hành Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 về ban hành Danh

mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục tham gia ý kiến/thẩm định phương án giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030 của các đơn vị theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030. Ngoài ra, đã ban hành văn bản phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số¹⁹.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Mạng Truyền số liệu chuyên dùng: Đã triển khai đến 100% các cơ quan cấp tỉnh và 100% cấp xã (*96/96 xã, phường, đặc khu*); Mạng di động: 100% thôn, bản có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G phủ đạt 87% dân số của tỉnh.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Duy trì, phát huy hiệu quả các ứng dụng/hệ thống thông tin phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, (3) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, (4) Hệ thống hội nghị truyền hình, (5) Chữ ký số, (6) Nền tảng LGSP tỉnh, (7) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh, (8) Cổng Thông tin điện tử tỉnh, (9) Hệ thống phòng họp không giấy.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai đến hơn 1.600 đơn vị, với trên 17.000 tài khoản, bảo đảm xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường số. 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp xã được kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện điện tử và ký số.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (Trục LGSP) liên tục, ổn định, cung cấp 39 dịch vụ, với 47 ứng dụng kết nối qua LGSP và liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (VDXP). Quản trị, vận hành 31 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, với hạ tầng gồm 105 máy chủ ảo và 84 máy chủ vật lý, bảo đảm các hệ thống hoạt động liên tục, ổn định 24/7. Công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; lũy kế đến nay đã thực hiện 7.944.277 lượt trao đổi văn bản qua Trục LGSP và 5.075.250 lượt trao đổi văn bản qua Nền tảng VDXP, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số, phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác quản lý vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm IOC tỉnh).

¹⁹ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 ban hành Danh mục ứng dụng, nền tảng triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Duy trì, phát huy hiệu quả (1) Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các đơn vị địa phương; (2) Cổng Thông tin điện tử tỉnh duy trì hoạt động ổn định, an toàn thông tin và thực hiện cung cấp thông tin theo đúng quy định; (3) Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh phục vụ trao đổi công việc của các cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; (4) Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính, tài sản công, lịch công tác,

- Triển khai Trí tuệ nhân tạo (AI - First): UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo, Nghị định số 142/2026/NĐ-CP; thông tin về việc tổ chức lớp học trực tuyến miễn phí “AI cơ bản dùng cho Văn phòng” của Viện Nghiên cứu Phát triển Nguồn nhân lực số và Quản trị hiện đại; Triển khai thí điểm Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại 11 đơn vị, cụ thể: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; UBND các xã, phường Cẩm Thành, UBND phường Kon Tum, Ủy ban nhân dân phường Đăk Cẩm và Ủy ban nhân dân xã Măng Đen.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Theo yêu cầu của Trung ương, tỉnh đã thực hiện triển khai đầy đủ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành trung ương, Bộ Công an cung cấp; đồng thời, tiếp tục duy trì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Các nền tảng: Agribank E-Mobile Banking, BIDV iBank, Vietcombank, VietinBank iPay, Zalo Pay... được người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi, thường xuyên.

g) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ²⁰ khẩn trương làm việc với VNPT Quảng Ngãi triển khai, nâng cấp các phân hệ của Trung tâm IOC, đảm bảo tính mới về phiên bản, phù hợp với khung kiến trúc số của quốc gia; triển khai rà soát, đánh giá hiện trạng Trung tâm IOC; đồng thời tổ chức làm việc với các sở, ban ngành để thống nhất danh mục dữ liệu, chỉ tiêu giám sát, giao diện hiển thị và phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu lên Trung tâm IOC. Đến nay, việc triển khai, tích hợp các phân hệ dữ liệu chuyên ngành lên Trung tâm IOC tỉnh cơ bản đã hoàn thành đối với một số lĩnh vực trọng tâm (*16 dashboard chính đã hoàn thành*); các phân hệ còn lại đang tiếp tục được rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, hiệu chỉnh hiển thị và hoàn thiện chức năng phục vụ công tác giám sát, điều hành.

h) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động của Trung tâm

²⁰ tại Thông báo số 333/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh.

Phục vụ hành chính công tinh vận hành hiệu quả; đồng thời tăng cường kết nối, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả theo dõi, giám sát và kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan liên quan. Hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026 của tỉnh, bảo đảm bám sát Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ (*ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021*) và Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Công tác CCHC tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp. Hạ tầng số, các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của tỉnh được duy trì vận hành ổn định, từng bước hoàn thiện, phục vụ hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

3. Công tác CCHC trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào nền nếp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, kết quả các Chỉ số PAR Index, SIPAS năm 2025 của tỉnh còn thấp, không như mong muốn, đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu cải thiện kết quả các Chỉ số trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong 3 tháng cuối năm 2026 tại Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI năm 2025 tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kế hoạch Cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (*PAR Index*), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 đã

ban hành; triển khai xác định Chỉ số CCHC các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã, phường, đặc khu năm 2026 nhằm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC, phân đầu cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ theo mục tiêu đề ra; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh công bố, công khai kịp thời, đầy đủ 100% TTHC và quy trình điện tử; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến những quy định hành chính.. Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết của Chính phủ; chỉ đạo các nội dung liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; tiếp tục triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định pháp luật.

5. Tăng cường kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC quý III và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC. *lưu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền